



AH ELEVATOR
Bring Safety for life

THANG MÁY AN HOÀ

**COMPANY
PROFILE**

thangmayanhua.com

AH ELEVATOR



LỜI NGỎ

Kính chào quý khách hàng!

CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ & THANG MÁY AN HÒA tự hào là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất và lắp đặt các hệ thống thang máy hiện đại và đa dạng. Với nhiều năm kinh nghiệm và sự nỗ lực không ngừng, chúng tôi đã xây dựng được uy tín vững chắc trong ngành, trở thành đối tác tin cậy cho nhiều dự án lớn nhỏ trên toàn quốc.

Chúng tôi cung cấp giải pháp thang máy toàn diện, bao gồm thang máy gia đình, thang máy tải khách cho tòa nhà cao tầng, thang máy bệnh viện, thang tải hàng, và thang máy cho xe hơi. Đội ngũ kỹ sư và kỹ thuật viên của chúng tôi đều là những chuyên gia với chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, luôn đặt yếu tố an toàn, chất lượng và hiệu suất lên hàng đầu trong từng dự án.

Tại An Hòa, chúng tôi hiểu rằng mỗi khách hàng có những nhu cầu riêng biệt, do đó, chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm thang máy phù hợp nhất với yêu cầu cụ thể của từng công trình. Chúng tôi không chỉ cung cấp thiết bị, mà còn đồng hành cùng quý khách trong việc bảo trì và nâng cấp hệ thống thang máy để đảm bảo hoạt động ổn định và an toàn lâu dài.

Hãy để CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ & THANG MÁY AN HÒA trở thành đối tác tin cậy của quý khách, góp phần mang đến giải pháp thang máy chất lượng cao cho mọi nhu cầu công trình.

Trân trọng!

MỤC LỤC

THÔNG TIN CÔNG TY	03	CÁC LOẠI ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG	32
DỊCH VỤ	04	THIẾT BỊ VÀ PHỤ KIỆN, SỬ DỤNG	34
LỢI ÍCH	05	THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY	36
CUNG CẤP SẢN PHẨM	06	THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY	40
KHUNG CỬA TẦNG	08	THANG MÁY QUAN SÁT	42
CÁNH CỬA TẦNG	10	THANG MÁY BỆNH VIỆN	44
CA BIN, THANG MÁY TIÊU CHUẨN	15	THANG MÁY CHỞ HÀNG, CÓ PHÒNG MÁY	46
CA BIN, THANG MÁY LỰA CHỌN	20	THANG MÁY CHỞ OTO	48
BẢN ĐIỀU KHIỂN, CA BIN VÀ CỬA TẦNG	30	THANG MÁY CHỞ HÀNG, LOẠI NHỎ	50

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ & THANG MÁY AN HOÀ
Tên viết tắt	AN HOA ELEVATOR JSC
Mã số thuế	0308935863
Địa chỉ	172/185/8 Đường An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, TP. HCM
Điện thoại	Mr. Hạnh - 0903.145.829

Cung cấp **DỊCH VỤ**

đặt chữ “**Tín**”
lên hàng đầu

Tư vấn thang máy



Bảo trì thang máy



Sửa chữa thang máy

Lắp đặt thang máy



Mang lại **LỢI ÍCH**

cho khách hàng sử dụng dịch vụ



Tư vấn

Đội ngũ tư vấn chuyên sâu nhiều kinh nghiệm, tận tâm đáp ứng nhanh chóng mọi nhu cầu kỹ thuật khắt khe nhất từ phía khách hàng.



Lắp đặt

Đội ngũ lắp đặt lành nghề với trên 10 năm kinh nghiệm, đã tham gia lắp đặt hàng trăm công trình lớn, nhỏ trên cả nước.



Bảo trì

Kỹ thuật viên lành nghề, thấm nhuần tư duy phục vụ. Tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn về chế độ bảo trì của ngành cũng như của nhà sản xuất.



Bảo hành

Kho phụ tùng, thiết bị luôn sẵn có là lợi thế lớn của công ty trong công tác bảo hành, thay thế thiết bị, vật tư thang máy.



Sửa chữa

Sửa chữa khắc phục sự cố nhanh chóng, kịp thời, chính xác. Tạo tâm lý yên tâm tuyệt đối cho khách hàng.



Chăm sóc khách hàng

Phương châm hoạt động của công ty luôn xem khách hàng là trung tâm. Từ đó đưa ra những chính sách, dịch vụ tốt nhất.

Các dịch vụ chúng tôi cung cấp luôn hướng đến lợi ích cho khách hàng, bên cạnh mục tiêu đảm bảo chất lượng, độ ổn định êm ái của thiết bị khi sử dụng, giá thành hợp lý, dịch vụ sau bán nhanh chóng. AN HOÀ luôn nỗ lực mang lại dịch vụ tốt nhất cho Quý khách hàng.

Cung cấp

SẢN PHẨM

Đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng



THANG MÁY GIA ĐÌNH

Với kích thước nhỏ gọn, tiết kiệm diện tích, giải pháp xây dựng đơn giản, giá thành hợp lý đây là dòng thang máy phù hợp với các công trình nhà ở tư nhân, nhà cải tạo, biệt thự liền kề...



THANG MÁY TẢI KHÁCH

Thang máy tải khách có nhiều đặc tính thông minh và hoạt động rất linh hoạt, cấu tạo phức tạp nhằm nâng cao hiệu suất vận chuyển con người trong các tòa nhà cao tầng.



THANG MÁY QUAN SÁT

Là dòng thang máy vừa có thể đồng thời đáp ứng công năng di chuyển vừa nâng cao giá trị thẩm mỹ, kiến trúc cho ngôi nhà với bốn mặt xung quanh là kính để dễ dàng quan sát cảnh vật xung quanh.

THANG MÁY TẢI HÀNG, THỰC PHẨM

Dòng thang máy chuyên dùng trong việc vận chuyển hàng hóa, thiết bị... trong hầu khắp các khách sạn, nhà hàng cao cấp, công xưởng, khu chế biến.



THANG MÁY BỆNH VIỆN

Thang máy bệnh viện thường được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của bệnh viện, bao gồm sự an toàn, tính hiệu quả, và khả năng vận chuyển bệnh nhân và thiết bị y tế một cách dễ dàng.

THANG MÁY ÔTÔ

Thang máy ô tô của Thang Máy AN HOÀ là một phần quan trọng của giao thông trong các tòa nhà hoặc bãi đỗ ô tô giúp tạo sự thuận tiện cho việc di chuyển và lưu trữ ô tô.





KHUNG CỬA TẦNG

THANG MÁY



KHUNG CỬA TẦNG LỰA CHỌN



Khung cửa - bản hẹp



Khung cửa - bản rộng



Khung bao bản rộng inox gương
cửa kính an toàn



Khung bao bản rộng, không hiển
thị ngang



Khung cửa bản hẹp inox sọc
nhuyễn cửa inox sọc nhuyễn

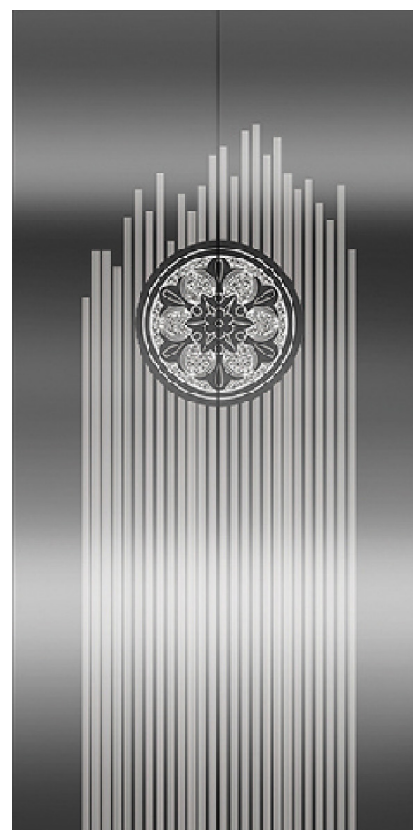




AH-01LD



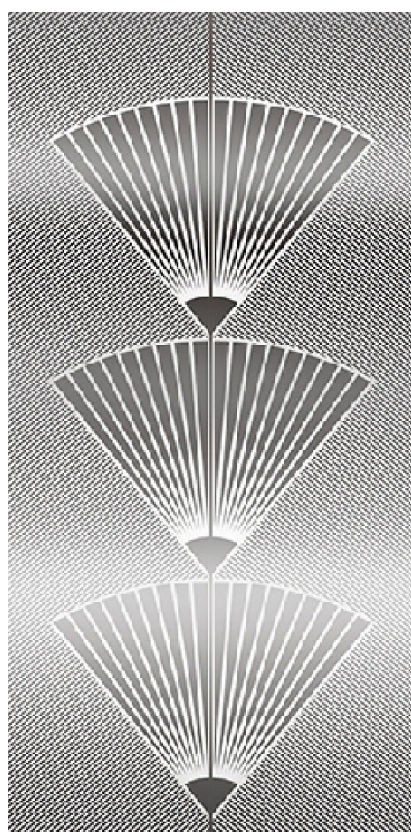
AH-02LD



AH-03LD



AH-04LD



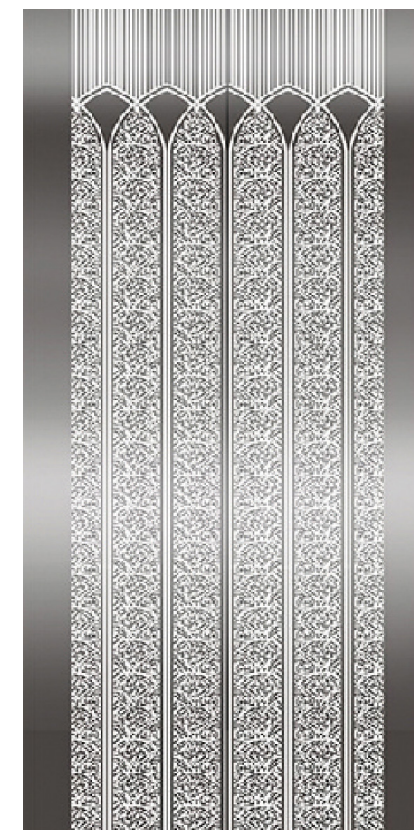
AH-05LD



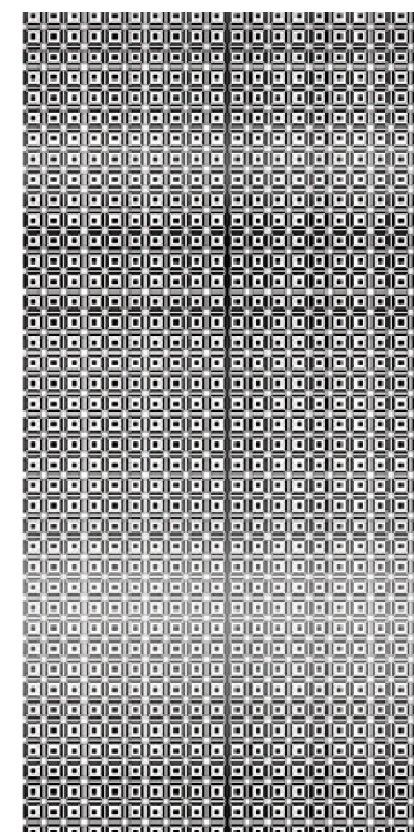
AH-06LD



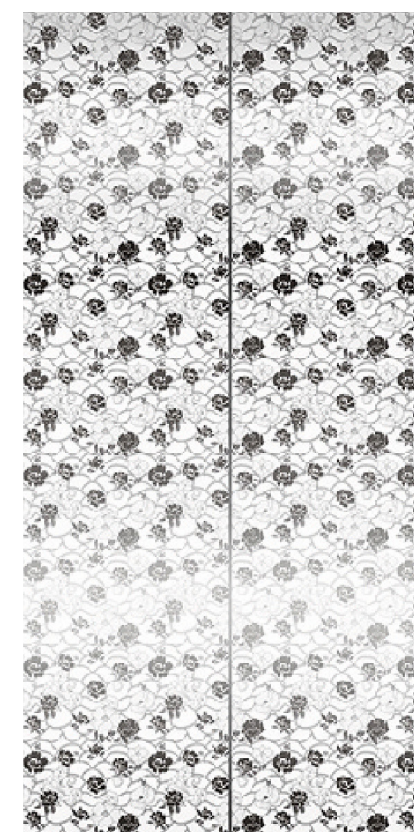
AH-07LD



AH-08LD



AH-09LD



AH-10LD



AH-01LD-G



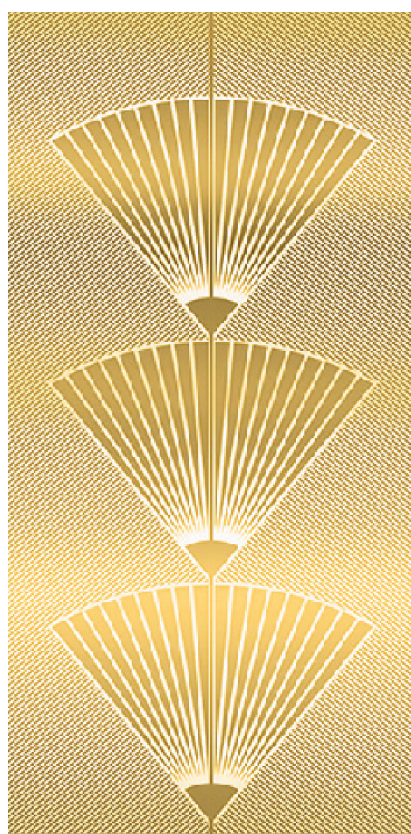
AH-02LD-G



AH-03LD-G



AH-04LD-G



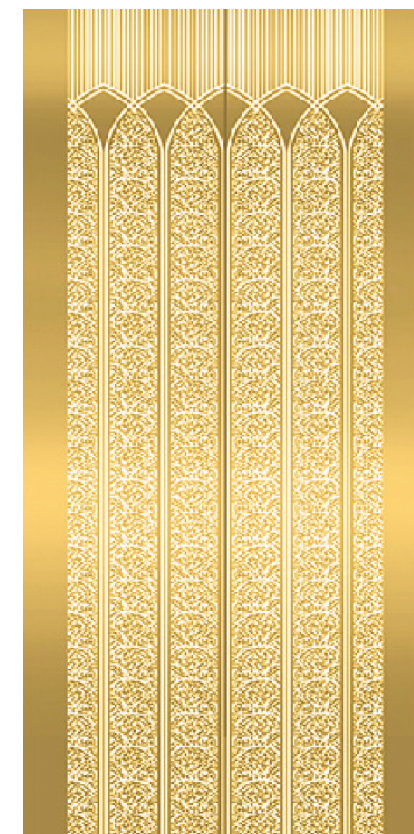
AH-05LD-G



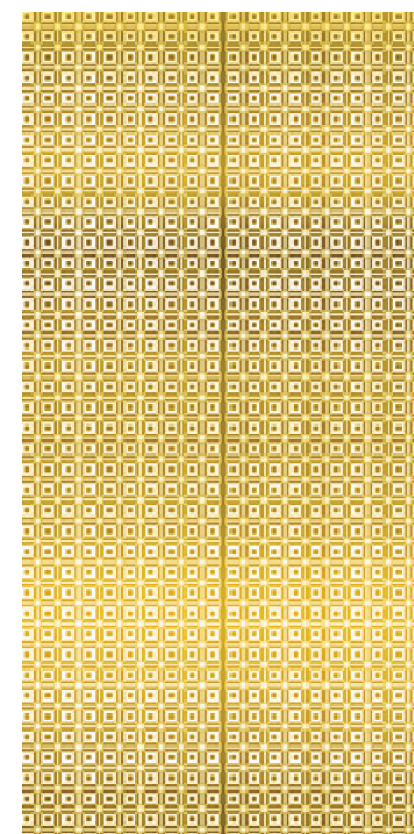
AH-06LD-G



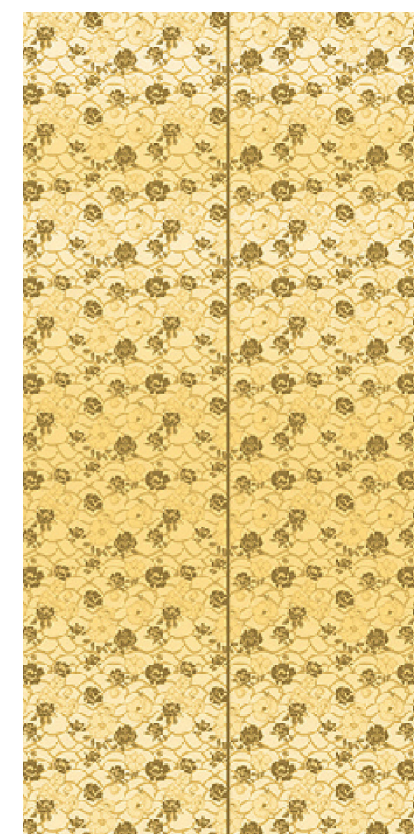
AH-07LD-G



AH-08LD-G



AH-09LD-G



AH-10LD-G



CABIN

THANG MÁY TIÊU CHUẨN



AH01S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá lựa chọn
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



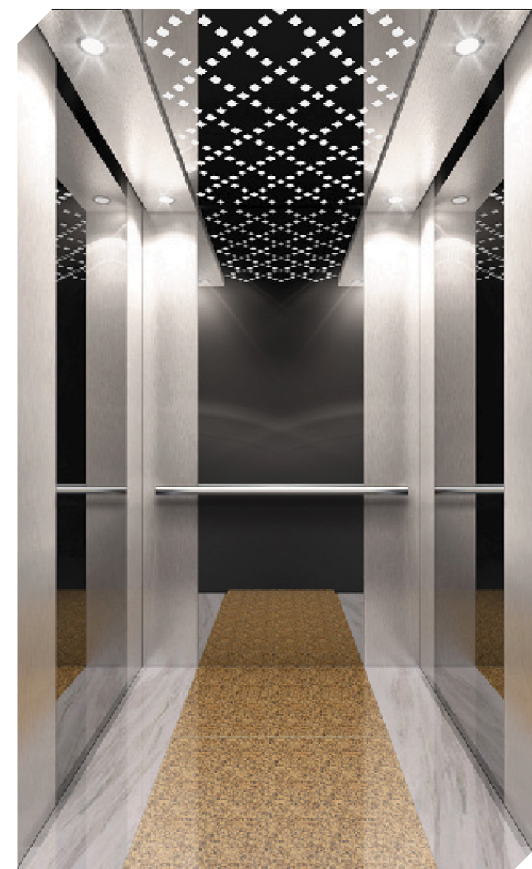
AH02S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá lựa chọn
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH03S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH05S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox sọc nhuyền, inox gương
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH04S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH06S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH07S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá lựa chọn
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED

AH09S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá lựa chọn
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH08S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá lựa chọn
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH010S

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



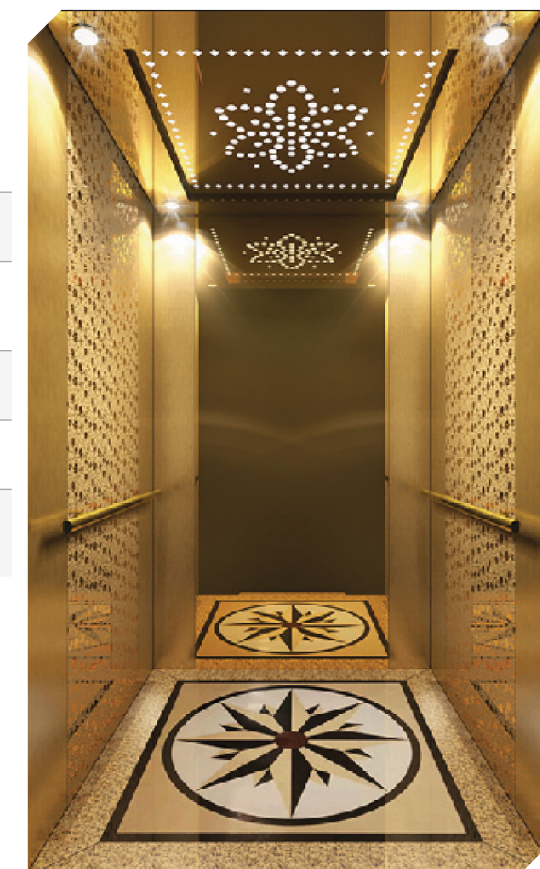
AH010 Option

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương, inox chạm khắc
Cửa	Inox gương
Trần	Inox sọc nhuyền, inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH012 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu vàng Inox gương màu vàng Inox chạm khắc màu vàng.
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH011 Option

Vách	Inox sọc nhuyền, inox gương, inox chạm khắc
Cửa	Inox gương
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền Hiển thị ma trận điểm LED



AH013 Option

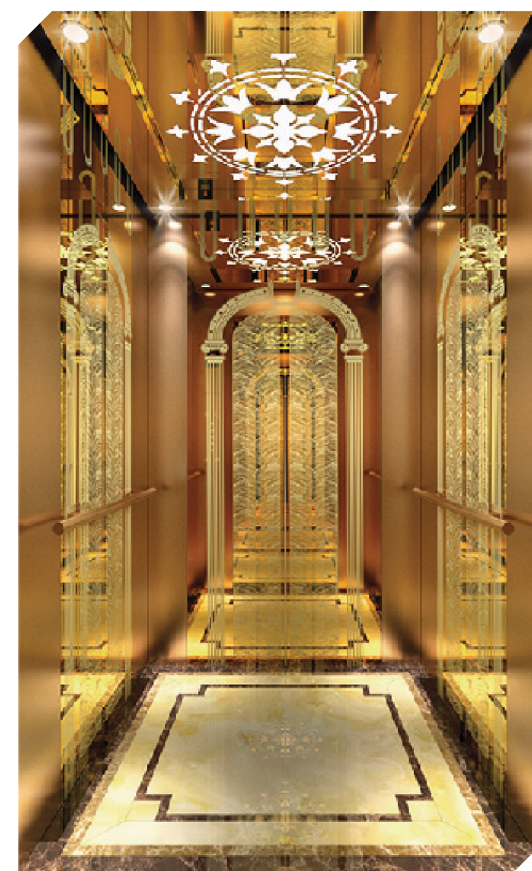
Vách	Inox sọc nhuyền màu vàng Inox gương màu vàng Inox chạm khắc màu vàng.
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.





AH014 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu vàng Inox gương màu vàng Inox chạm khắc màu vàng.
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH016 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu đồng Inox gương màu vàng
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.

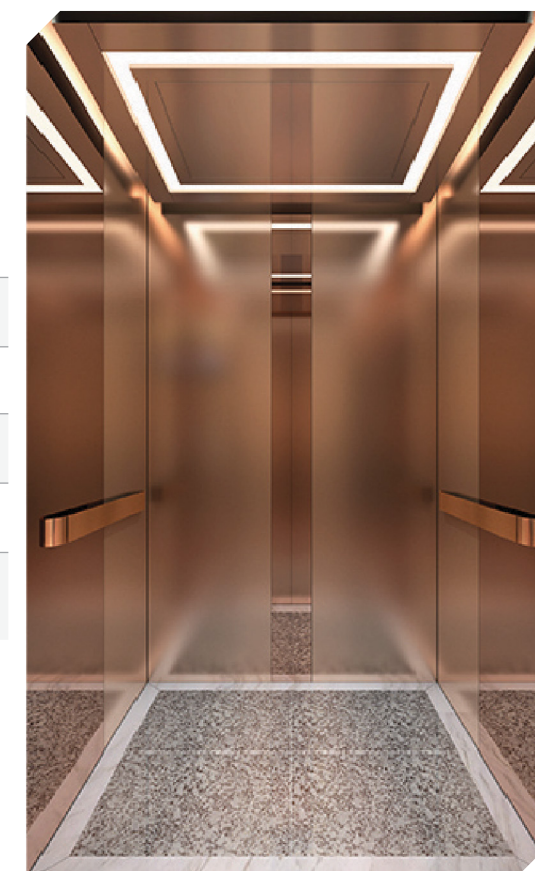
AH015 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu vàng Inox gương màu vàng Inox chạm khắc màu vàng.
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH017 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu đồng Inox gương màu đồng
Cửa	Inox sọc nhuyền màu đồng
Trần	Inox sọc nhuyền màu đồng
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp
Bảng điều khiển	Inox gương màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.





AH018 Option

Vách	Inox sọc nhuễn màu đồng Inox gương màu đồng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox sọc nhuễn màu đồng
Trần	Inox sọc nhuễn màu đồng
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu đồng
Bảng điều khiển	Inox gương màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



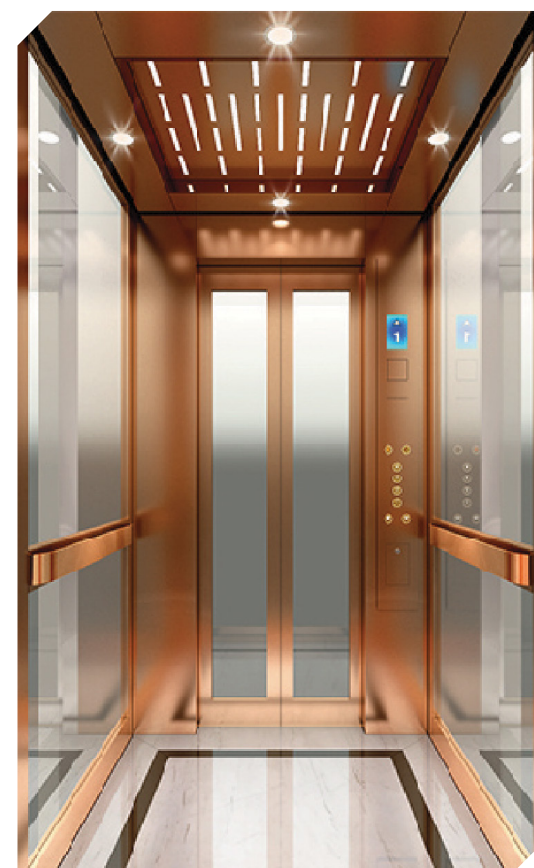
AH020 Option

Vách	Inox sọc nhuễn, kính cường lực
Cửa	Inox sọc nhuễn, kính cường lực
Trần	Inox sọc nhuễn, Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuễn, hiển thị ma trận điểm LED.



AH019 Option

Vách	Inox sọc nhuễn, Inox gương màu, Tranh kính trang trí, đèn LED
Cửa	Inox sọc nhuễn
Trần	Inox sọc nhuễn, đèn LED
Sàn	Tranh kính cường lực
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox gương, hiển thị ma trận điểm LED.



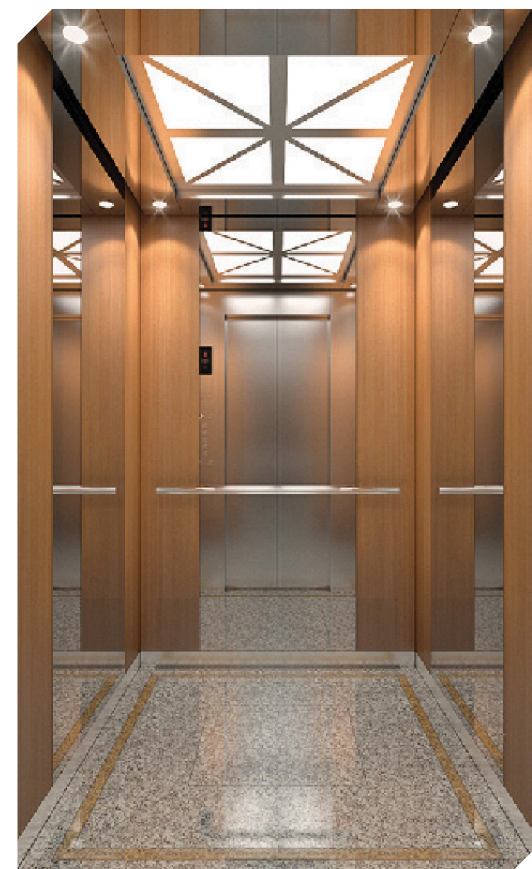
AH021 Option

Vách	Inox sọc nhuễn màu đồng, Kính cường lực
Cửa	Inox sọc nhuễn màu đồng, kính cường lực
Trần	Inox sọc nhuễn màu đồng, Inox gương màu đồng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp màu đồng
Bảng điều khiển	Inox gương màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH022 Option

Vách	Inox sọc nhuễn màu vàng Inox gương màu vàng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuễn màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH024 Option

Vách	Inox sọc nhuễn, Inox gương, thép phủ laminate
Cửa	Inox sọc nhuễn
Trần	Inox gương, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuễn, hiển thị ma trận điểm LED.



AH023 Option

Vách	Inox sọc nhuễn Inox sọc nhuễn màu vàng Inox gương màu vàng Inox chạm khắc màu vàng.
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuễn, hiển thị ma trận điểm LED.



AH025 Option

Vách	Inox sọc nhuễn màu vàng, Inox gương màu vàng, thép phủ laminate
Cửa	Inox gương màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Inox đẹp màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuễn, hiển thị ma trận điểm LED.



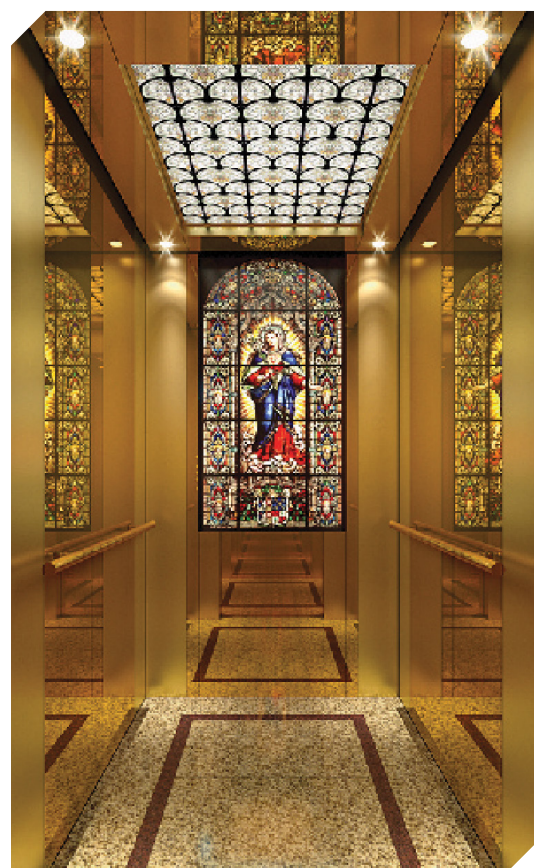
AH026 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu đồng Inox gương màu đồng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox sọc nhuyền màu đồng
Trần	Inox gương màu đồng, tranh trang trí, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu đồng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH028 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu đồng Inox gương màu đồng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox sọc nhuyền màu đồng
Trần	Inox gương màu đồng, nhựa, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu đồng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH027 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu vàng Inox gương màu vàng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox sọc nhuyền màu vàng
Trần	Inox gương màu vàng, tranh trang trí, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu vàng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu vàng, hiển thị ma trận điểm LED.



AH029 Option

Vách	Inox sọc nhuyền màu đồng Inox gương màu đồng Tranh kính trang trí
Cửa	Inox sọc nhuyền màu đồng
Trần	Inox gương màu đồng, tranh trang trí, đèn LED
Sàn	Đá
Tay vịn	Ống inox màu đồng
Bảng điều khiển	Inox sọc nhuyền màu đồng, hiển thị ma trận điểm LED.



BẢNG ĐIỀU KHIỂN CABIN VÀ CỬA TẦNG

LOẠI TIÊU CHUẨN



AH-117C



AH-117L



AH-117C



AH-117L



AH-117C



AH-117L

LOẠI LỰA CHỌN



AH-117C



AH-117L



AH-117C



AH-117L



AH-117C



AH-117L



TAY VỊN LỰA CHỌN



MODEL AH 01H



MODEL AH 02H



MODEL AH 03H



MODEL AH 04H

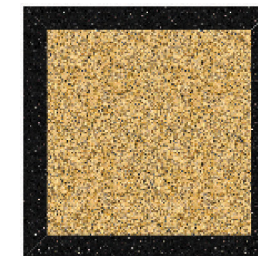


MODEL AH 05H



MODEL AH 06H

SÀN ĐÁ LỰA CHỌN



MODEL AH 01F



MODEL AH 02F



MODEL AH 03F



MODEL AH 04F



MODEL AH 05F



MODEL AH 010 F0



MODEL AH 020 F0



MODEL AH 030 F0



MODEL AH 040 F0



MODEL AH 050 F0

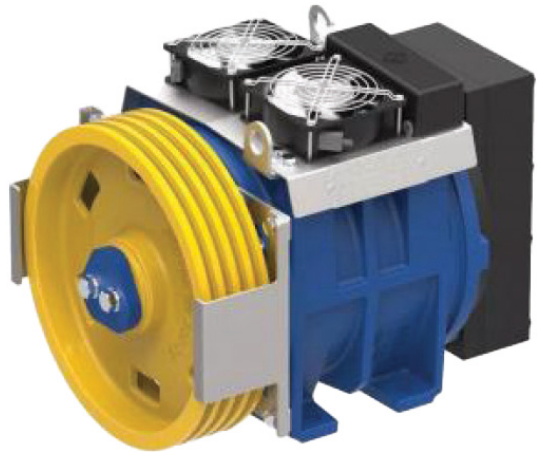


CÁC LOẠI ĐỘNG CƠ

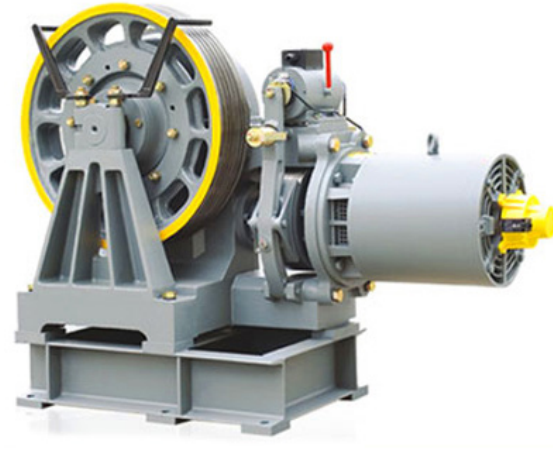
SỬ DỤNG



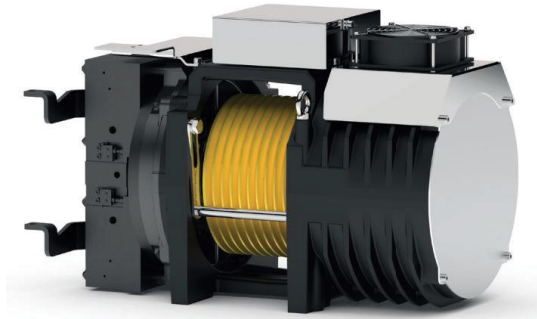
➤ TỦ ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY



MGV25S - MONTANARI - Ý



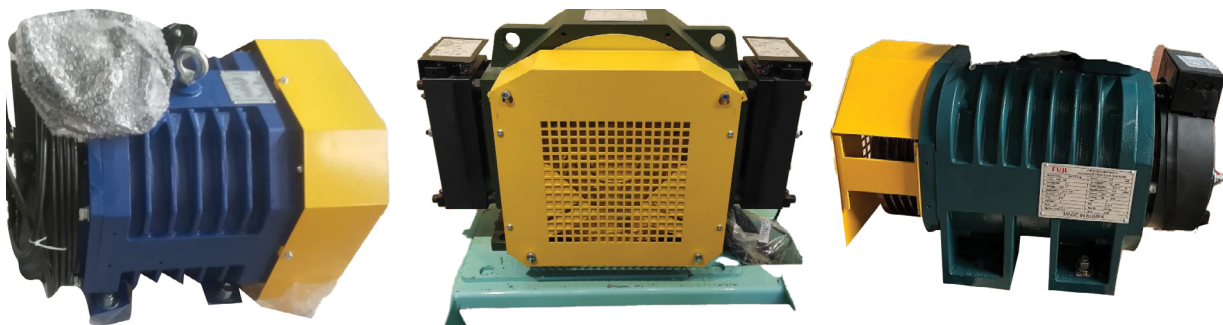
MITSUBISHI - THAILAND



ĐỘNG CƠ SICOR - Ý



ZIEHL - ABEGG CỬA ĐỨC



FUJI - HÀN QUỐC



TỦ ĐIỀU KHIỂN FUJI HÀN QUỐC



EC 3000 SERIES - GEAT (ITALY)



TỦ ĐIỀU KHIỂN FUJI NHẬP KHẨU THÁI LAN

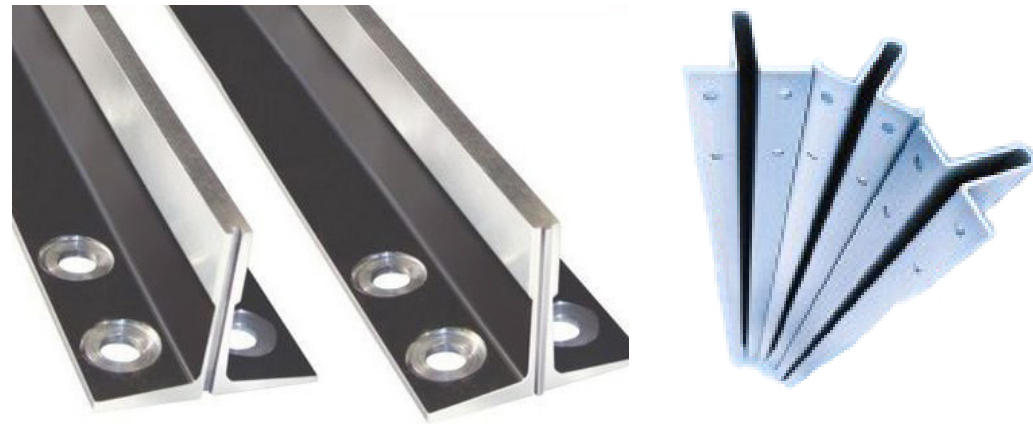


BỘ LƯU TRỮ KHI THANG MÁY MẮT ĐIỆN



THIẾT BỊ & PHỤ KIỆN SỬ DỤNG

RALL DẪN HƯỚNG CABIN & ĐỐI TRỌNG (CHINA,KOREA,ITALIA)



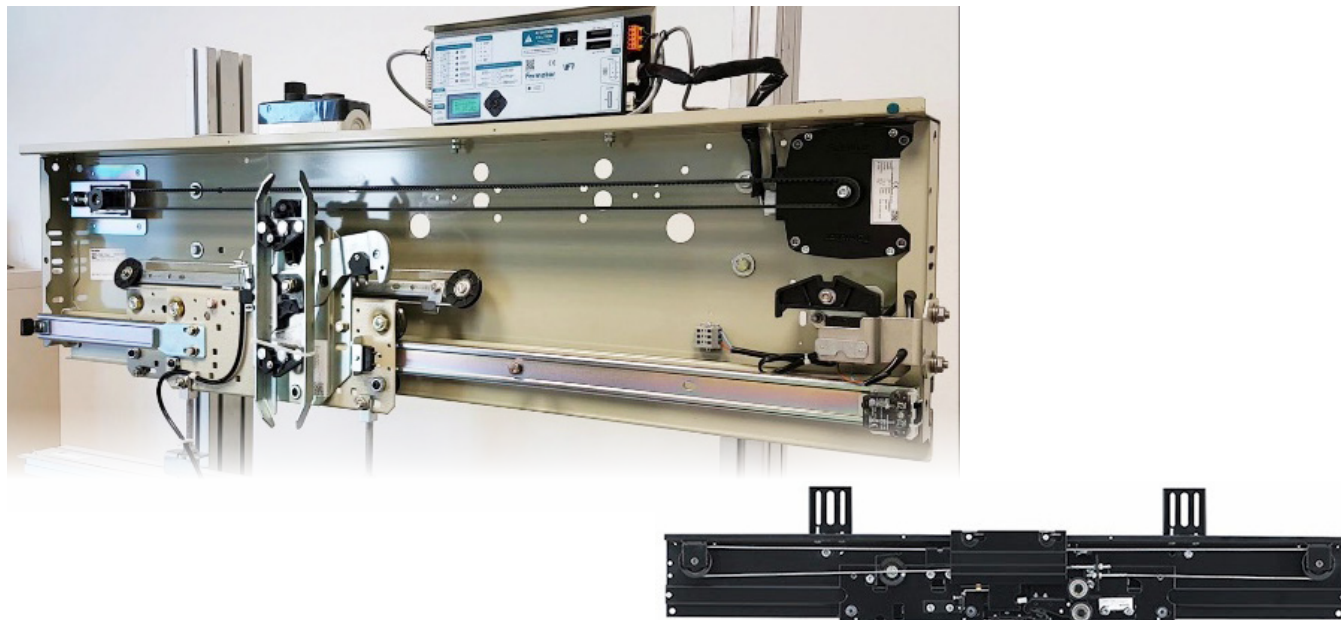
BỘ CHỐNG VƯỢT TỐC (CHINA,KOREA,ITALIA)



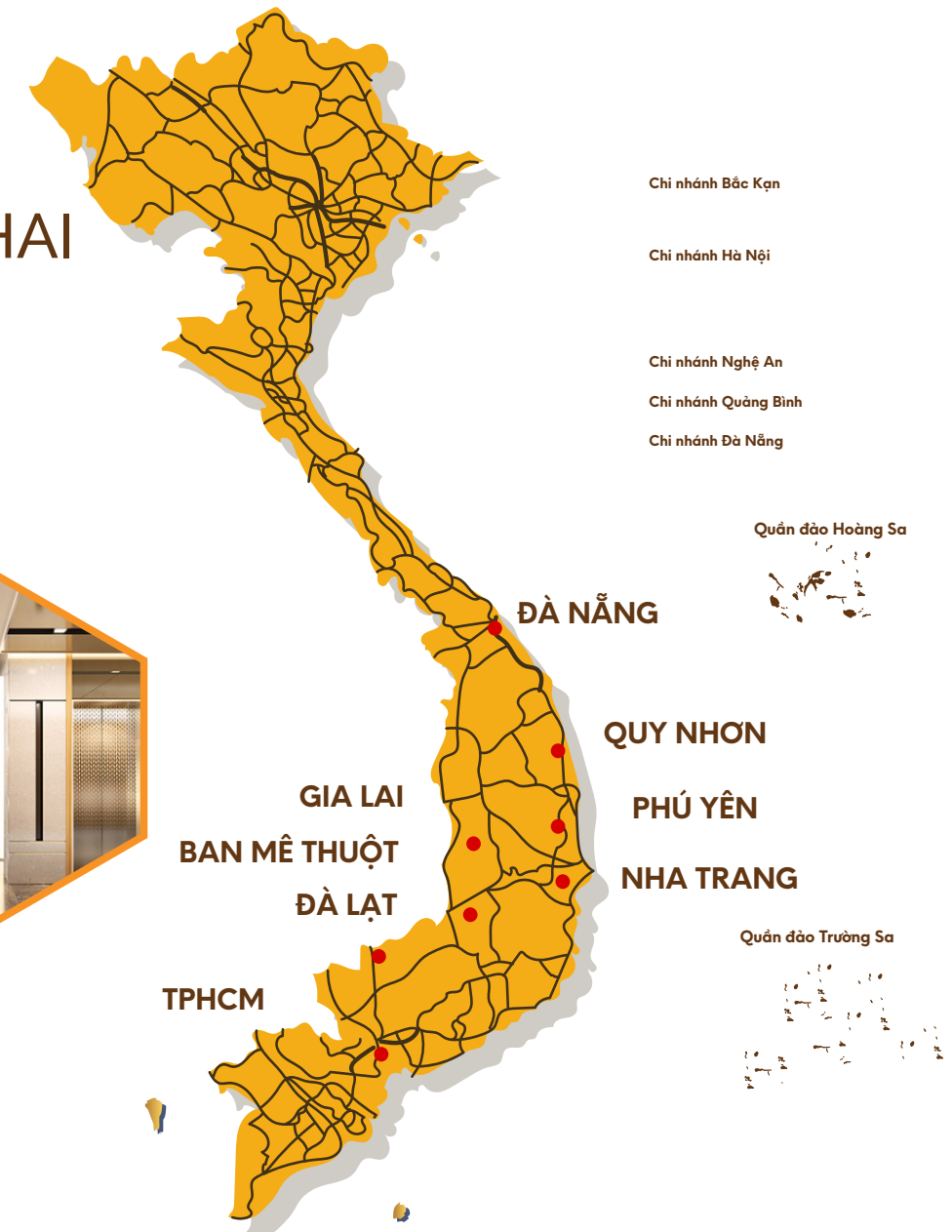
CÁP THANG MÁY (CHINA,KOREA,ITALIA)



BỘ CHUYỂN ĐỘNG CỬA CABIN & TẦNG (CHINA,KOREA)



DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI



Với phương châm "Chất lượng là khách hàng của chúng ta quay trở lại - Sản phẩm của chúng ta không quay trở lại", luôn tâm niệm, sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công, sự thành công của mỗi quý đối tác sẽ là sự thành công của chính Công ty.

Trong những năm qua với phương châm năng động, đổi mới chuyên sâu vững chắc trong từng bước đi, nỗ lực hết mình trên con đường sản xuất, nghiên cứu. Nhờ sự cố gắng không ngừng đó, Công ty đã luôn đạt được thành tích đáng kể.

THANG TẢI HÀNG
200+
DỰ ÁN ĐÃ LẮP

THANG TẢI KHÁCH
300+
DỰ ÁN ĐÃ LẮP

THANG TẢI OTO
100+
DỰ ÁN ĐÃ LẮP

THANG BỆNH VIỆN
50+
DỰ ÁN ĐÃ LẮP



THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

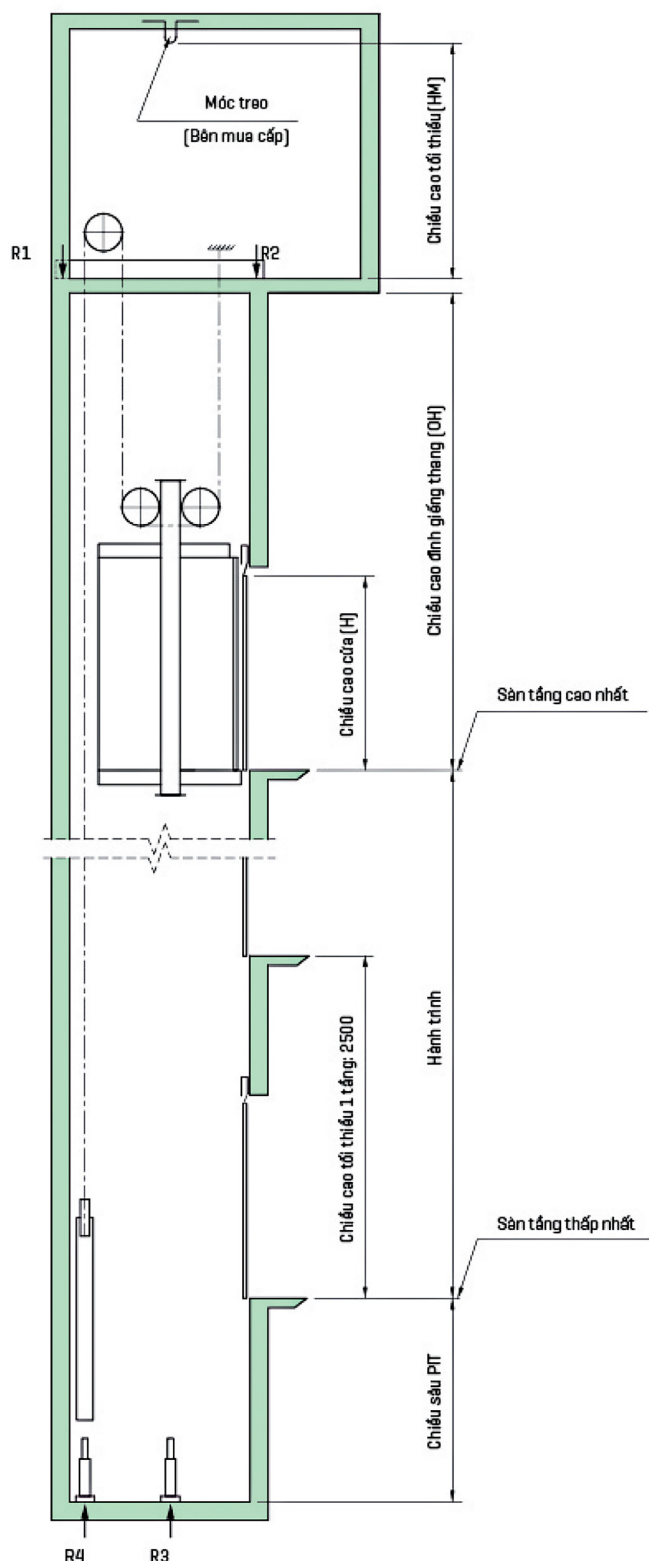
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ



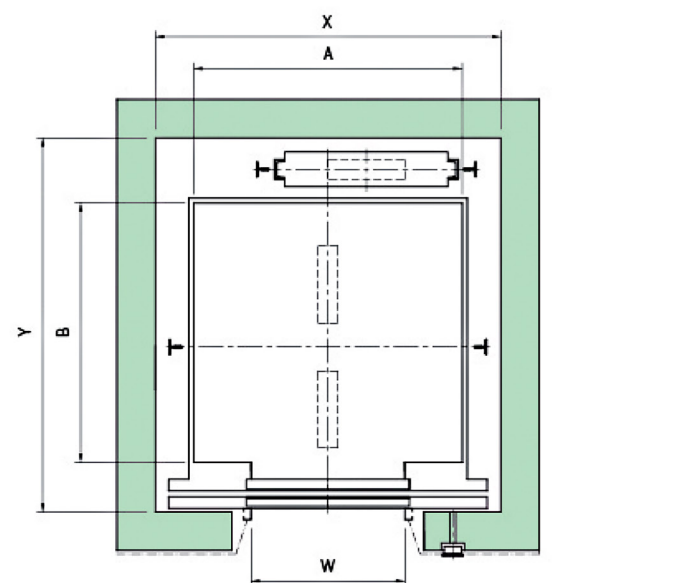
KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CẢNH MỞ TÂM



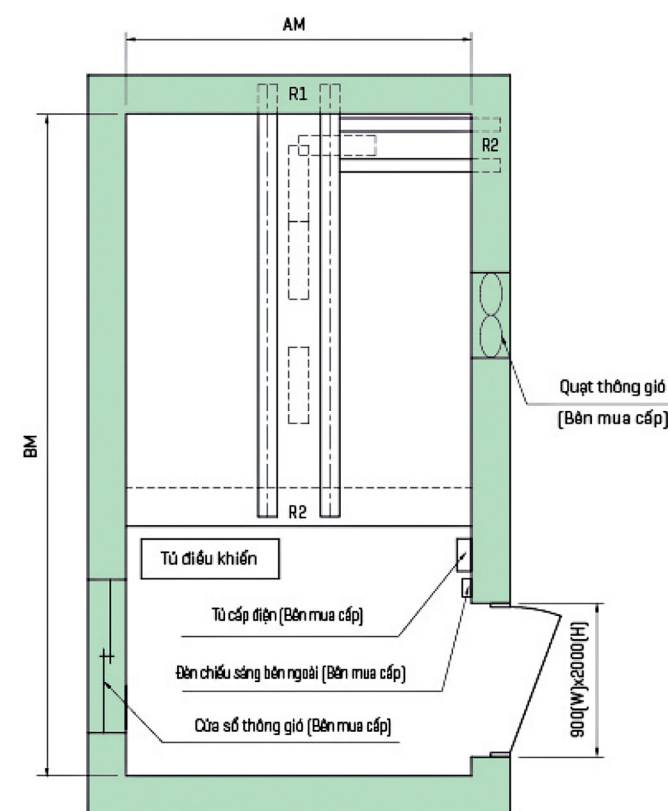
Mặt Cắt Đứng Giếng Thang



Mặt Cắt Ngang Giếng Thang
Đối Trọng Sau



Mặt cắt ngang phòng máy



Loại	Tải trọng		Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phản lực [kg]			
	Kg	Người					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
P6-CO	450	6	60	700x2100	1200x1000	Sau / Rear	1600x1600	4100	1400	1600x3200	2200	3500	2000	4000	3000
				800x2100	1400x850		1800x1450			1800x3050					
P8-CO	550	8	60	800x2100	1400x1050	Sau / Rear	1800x1650	4100	1400	1800x3250	2200	3850	2150	3750	2850
			90					4300	1500			3900	2200	4550	3450
P9-CO	630	9	60	800x2100	1400x1100	Sau / Rear	1800x1700	4100	1400	1800x3300	2200	4275	2400	4200	3200
			90					4300	1500			4325	2450	5150	3950
			105					4500	1600			4325	2450	6200	4700
			60		1400x1150		1800x1750	4100	1400	1800x3350	2200	4275	2400	4200	3200
			90					4300	1500			4325	2450	5150	3950
			105					4500	1600			4325	2450	6200	4700
P10 - CO	700	10	60	800x2100	1400x1200	Sau / Rear	1800x1800	4100	1400	1800x3400	2200	4700	2650	4650	3550
			90					4300	1500			4750	2700	5750	4450
			105					4500	1600			4750	2700	6850	5250
			60		1400x1250		1800x1850	4100	1400	1800x3450	2200	4700	2650	4650	3550
			90					4300	1500			4750	2700	5750	4450
			105					4500	1600			4750	2700	6850	5250
P11-CO	750	11	60	800x2100	1400x1300	Sau / Rear	1800x1900	4100	1400	1800x3500	2200	5150	2800	5250	3950
			90					4300	1500			5200	2850	6450	4950
			105					4500	1600			5200	2850	7550	5850
			60		1400x1350		1800x1950	4100	1400	1800x3550	2200	5150	2800	5250	3950
			90					4300	1500			5200	2850	6450	4950
			105					4500	1600			5200	2850	7550	5850
P12 - CO	800	12	60	800x2100	1400x1400	Sau / Rear	1800x2000	4100	1400	1800x3600	2200	5450	2950	6250	4250
			90					4300	1500			5500	3000	6900	5300
			105					4500	1600			5500	3000	8050	6250
			120				2000x2150	4800	2100	2000x3750	2200	6250	3600	8150	6350
			150					5000	2400			6250	3600	8150	6350

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CẢNH MỞ TÂM



Loại	Tải trọng		Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực [kg]			
	Kg	Người					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
P13 - C0	900	13	60	900x2100	1600x1350	Sau / Rear	2050x2000	4100	1400	2050x3600	2200	6000	3250	6350	4850
			90					4300	1500			6000	3250	7750	5950
			105					4500	1600			6000	3250	9050	6950
			120				2200x2100	4800	2100	2200x3700	2200	6750	3850	9150	7050
			150					5000	2400			6750	3850	9250	7150
P13 - C0	900	13	60	900x2100	1600x1400	Sau / Rear	2050x2050	4100	1400	2050x3650	2200	6000	3250	6350	4850
			90					4300	1500			6000	3250	7750	5950
			105					4500	1600			6000	3250	9050	6950
			120				2200x2150	4800	2100	2200x3750	2200	6750	3850	9150	7050
			150					5000	2400			6750	3850	9250	7150
P15 - C0	1000	15	60	900x2100	1600x1500	Sau / Rear	2050x2150	4100	1400	2050x3750	2200	6800	3700	7050	5450
			90					4300	1500			6800	3750	8650	6650
			105					4500	1600			6800	3750	10150	7850
			120				2200x2250	4800	2100	2200x3850	2200	7450	4150	10250	7850
			150					5000	2400			7450	4150	10350	7950
P15 - C0	1000	15	60	900x2100	1600x1550	Sau / Rear	2050x2200	4100	1400	2050x3800	2200	6800	3700	7050	5450
			90					4300	1500			6800	3750	8650	6650
			105					4500	1600			6800	3750	10150	7850
			120				2200x2300	4800	2100	2200x3900	2200	7450	4150	10250	7850
			150					5000	2400			7450	4150	10350	7950
P17 - C0	1150	17	60	1000x2100	1800x1500	Sau / Rear	2250x2150	4200	1400	2250x3750	2200	7650	4100	8150	6250
			90					4400	1500			7700	4100	10050	7750
			105					4600	1600			7700	4100	11750	9050
			120				2400x2250	5000	2100	2400x3850	2200	8350	4550	11850	9150
			150					5200	2400			8400	4600	12050	9250

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.

Loại	Tải trọng		Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực [kg]			
	Kg	Người					[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
P17 - C0	1150	17	60	1000x2100	1800x1550	Sau / Rear	2250x2200	4200	1400	2250x3800	2200	7650	4100	8150	6250
			90					4400	1500			7700	4100	10050	7750
			105					4600	1600			7700	4100	11750	9050
			120				2400x2300	5000	2100	2400x3900	2200	8350	4550	11850	9150
			150					5200	2400			8400	4600	12050	9250
P20 - C0	1350	20	60	1000x2100	1800x1700	Sau / Rear	2250x2350	4200	1400	2250x3950	2200	8800	4600	9650	7450
			90					4400	1500			8800	4600	11850	9150
			105					4600	1600			8850	4600	13850	10650
			120				2400x2450	5000	2100	2400x4050	2200	9600	5100	14050	10850
			150					5200	2400			9650	5150	14150	10950
P20 - C0	1350	20	60	1100x2100	2000x1500	Sau / Rear	2450x2150	4200	1400	2450x3750	2200	8800	4600	9650	7450
			90					4400	1500			8800	4600	11850	9150
			105					4600	1600			8850	4600	13850	10650
			120				2600x2250	5000	2100	2600x3850	2200	9600	5100	14050	10850
			150					5200	2400			9650	5150	14150	10950
P24 - C0	1600	24	60	1100x2100	2000x1750	Sau / Rear	2450x2400	4200	1400	2450x4000	2200	10600	5100	12600	9150
			90					4400	1500			10600	5100	14600	11300
			105					4600	1600			10700	5100	16800	12800
			120				2600x2500	5000	2100	2600x4100	2200	11400	6350	17000	13000
			150					5200	2400			11450	6400	18000	14000
P30 - C0	2000	30	60	1100x2100	2000x2100	Sau / Rear	2450x2750	4200	1400	2450x4350	2200	12000	17050	27000	22350
			90					4400	1500			12000	17050	27000	22350
			105					4600	1600			12100	17150	27100	22450
			120				2600x2850	5000	2100	2600x4450	2200	12800	17850	27700	23150
			150					5200	2400			12850	17900	27750	23200

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY

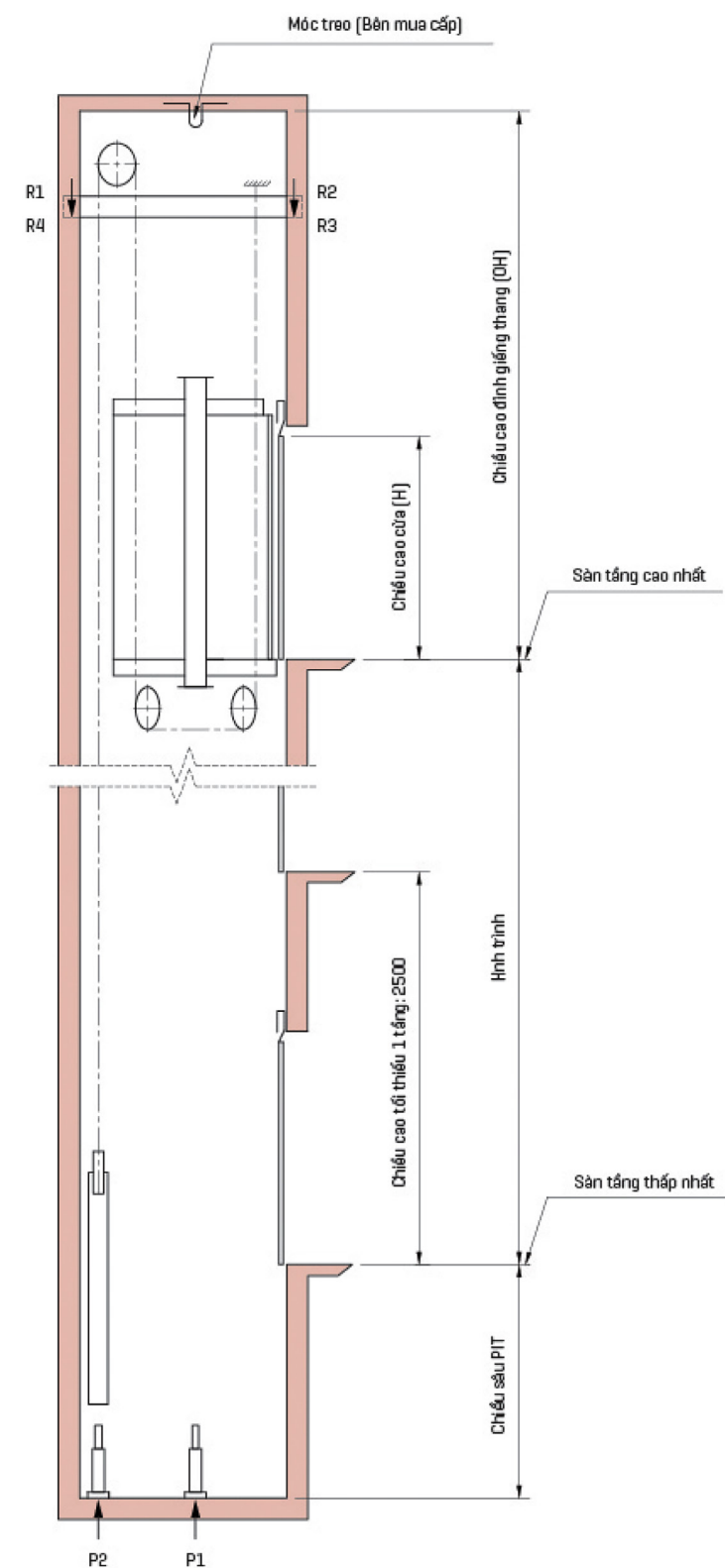
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ



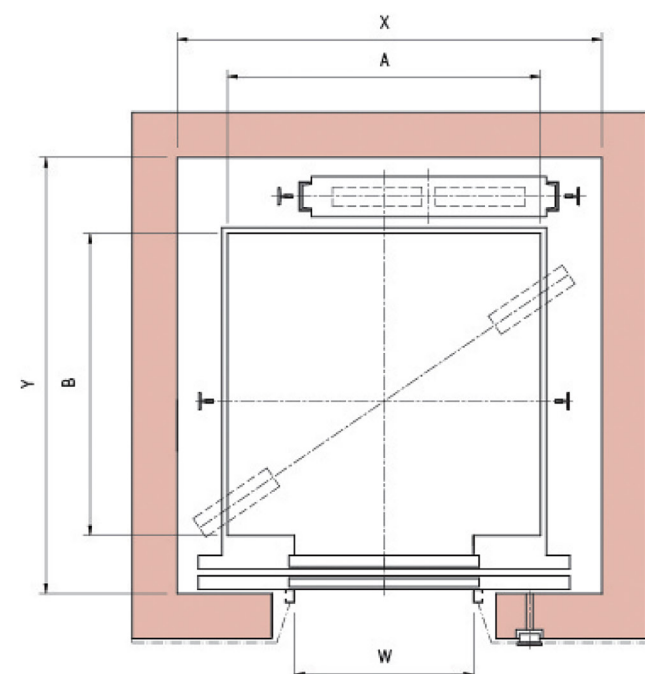
KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CẢNH MỞ TÂM



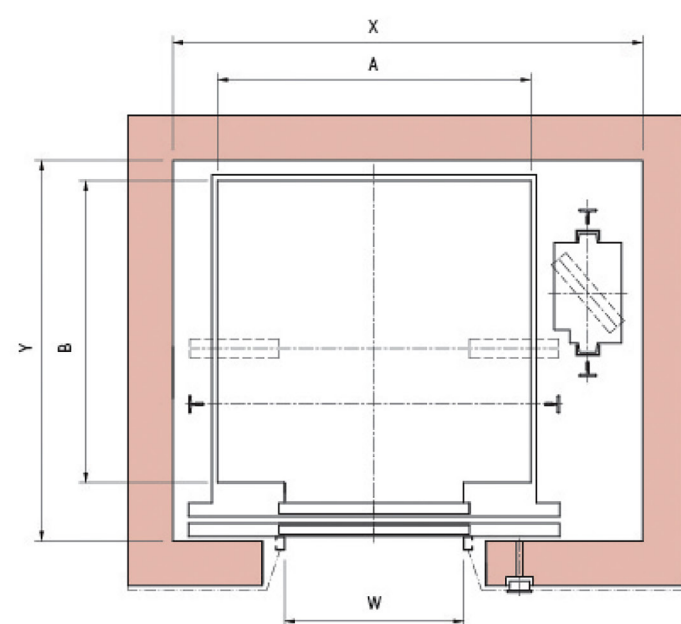
Mặt Cắt Đứng Giếng Thang



Mặt Cắt Ngang Giếng Thang
Đối Trọng Sau



Đối trọng bên



Loại	Tải trọng		Tốc độ (m/phút)	Cửa (Rộng x Cao) (W x H)	KT Cabin (A x B)	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Phản lực (kg)					
	Kg	Người					[X x Y]	OH	PIT	R1	R2	R3	R4	P1	P2
P6-CO	450	6	60	700x2100	1000x1200	Bên / Side	1700x1550	4100	1400	1000	1200	1500	2500	4500	3000
			90					4300	1500						
			60	800x2100	1400x850	Sau / Rear	1900x1450	4100	1400						
			90					4300	1500						
P8-CO	550	8	60	800x2100	1050x1400	Bên / Side	1800x1750	4100	1400	1100	1350	1800	3000	5500	4000
			90				1800x1750	4300	1500						
			60		1400x1050	Sau / Rear	1900x1650	4100	1400						
			90				1900x1650	4300	1500						
P9-CO	630	9	60	800x2100	1100x1400	Bên / Side	1800x1750	4100	1400	1300	1700	2200	3200	6300	5000
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
			60	800x2100	1400x1100	Sau / Rear	1900x1700	4100	1400						
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
P11-CO	750	11	60	800x2100	1400x1350	Sau / Rear	1900x1950	4100	1400	1500	2000	2000	3500	8500	6500
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
P12-CO	800	12	60	800x2100	1400x1400	Sau / Rear	1900x2000	4100	1400	1550	2050	2600	3650	8650	6750
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
P13-CO	900	13	60	800x2100	1600x1400	Sau / Rear	2100x2000	4100	1400	1700	2150	2800	3850	9000	7050
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						
P15-CO	1000	15	60	800x2100	1600x1500	Sau / Rear	2100x2100	4100	1400	1750	2250	3000	4000	9500	7400
			90					4300	1500						
			105					4500	1600						

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



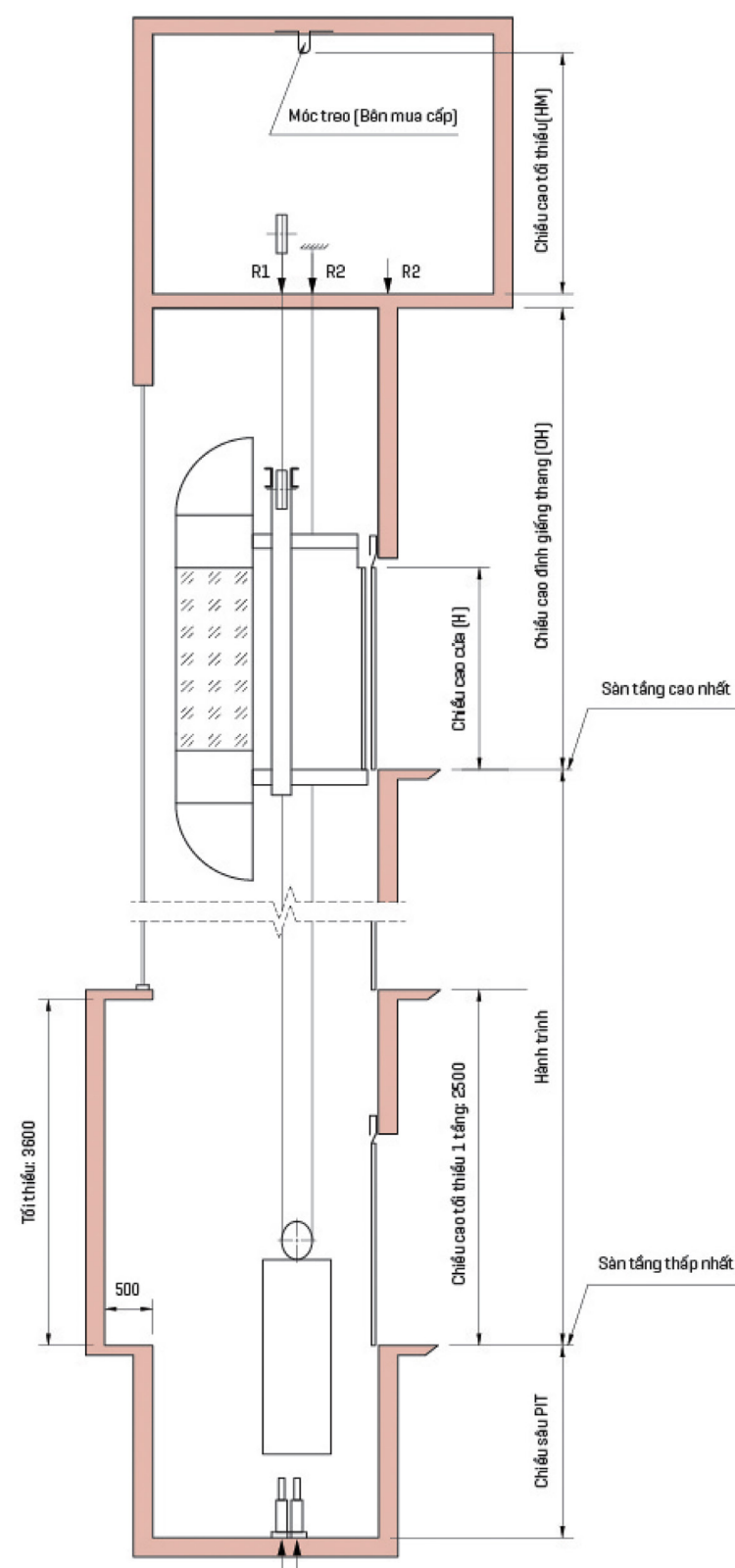
THANG MÁY QUAN SÁT

CÓ PHÒNG MÁY

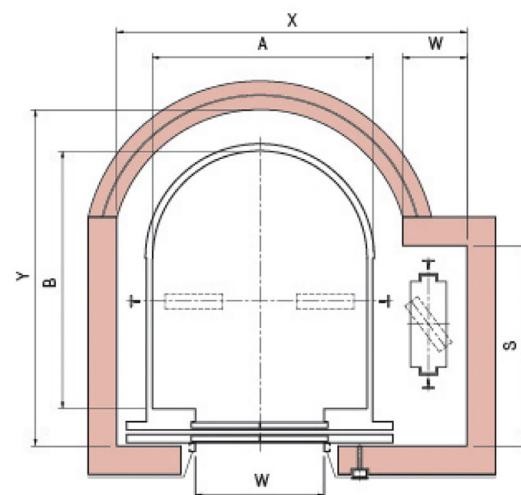
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ



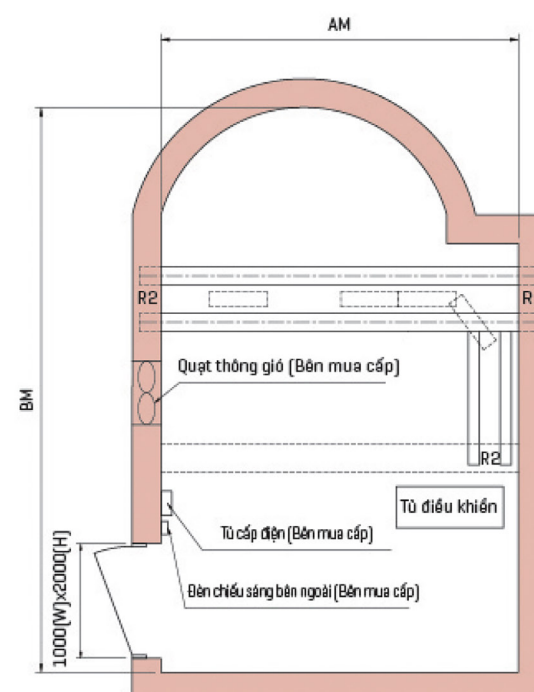
Mặt Cắt Đứng Giếng Thang



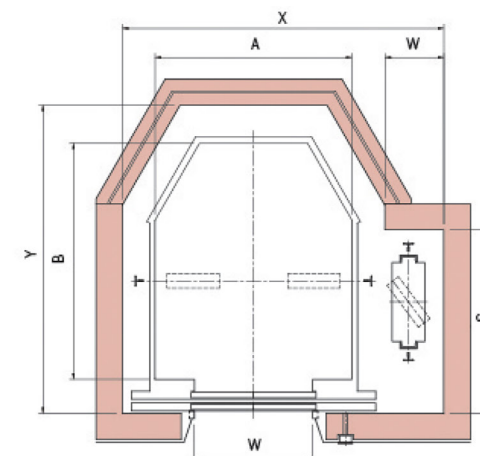
Mặt Cắt Ngang hình bán nguyệt



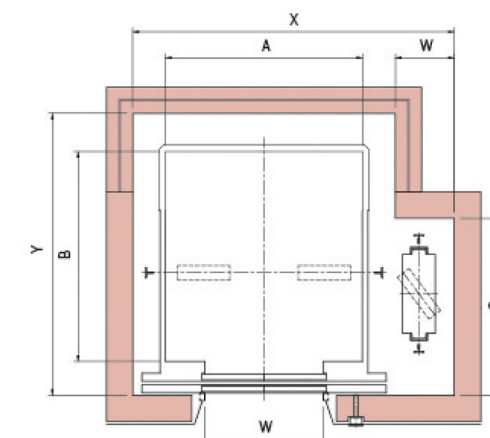
Mặt cắt ngang phòng máy



Mặt Cắt ngang giếng thang hình bán lục lăng



Mặt Cắt Ngang hình vuông



Loại		Tải trọng		Tốc độ [m/phút]	Cửa [Rộng x Cao] [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu					Kích thước phòng máy		Phản lực [kg]			
		Kg	Người					[X x Y]	S	W	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
Hình bán nguyệt và Hình bán lục lăng	P12 - CO	800	12	60	800x2100	1400x1600	Bên / Side	2350x2150	1350	450	4500	1800	2350x3750	2200	7000	4000	9500	6800
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	P15 - CO	1000	15	60	900x2100	1500x1800	Bên / Side	2450x2350	1400	450	4500	1800	2450x3950	2200	8500	4800	12500	9000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	P20 - CO	1350	20	60	900x2100	1500x2200	Bên / Side	2450x2750	1800	450	4500	1800	2450x4350	2200	10500	6500	16000	12000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
Hình vuông	P12 - CO	800	12	60	800x2100	1300x1500	Bên / Side	2250x2050	1250	450	4500	1800	2250x3650	2200	7000	4000	9500	6800
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	P15 - CO	1000	15	60	900x2100	1500x1600	Bên / Side	2450x2150	1350	450	4500	1800	2450x3750	2200	8500	4800	12500	9000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						
	P20 - CO	1350	20	60	900x2100	1500x2000	Bên / Side	2450x2550	1750	450	4500	1800	2450x4150	2200	10500	6500	16000	12000
				90							4600	1900						
				105							4800	2000						

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY BỆNH VIỆN

CÓ PHÒNG MÁY



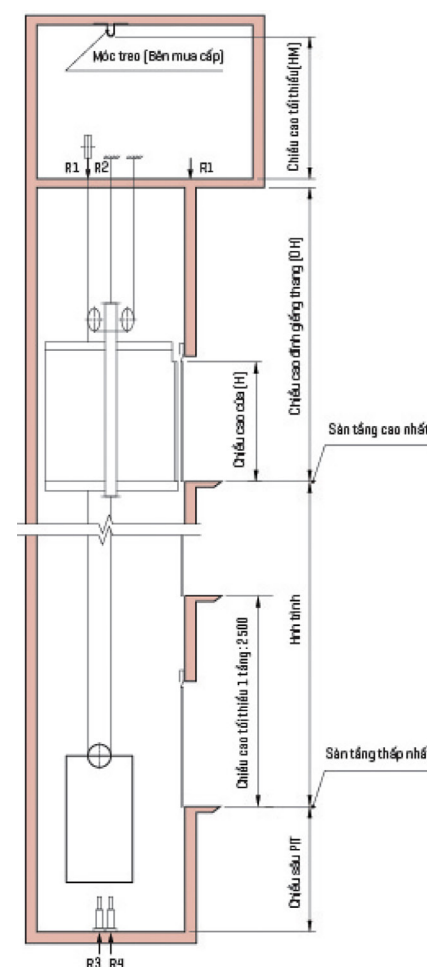
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 2 CÁNH MỞ LỆCH



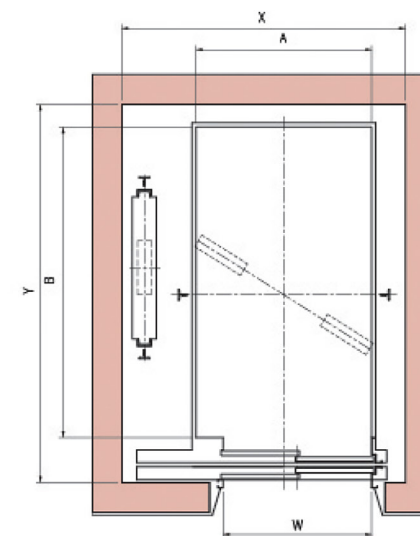
NỘI THẤT CABIN

Trần	inox sọc nhuễn
Vách cabin	inox sọc nhuễn
Cửa cabin	inox sọc nhuễn, inox gương, nhựa
Tay vịn	ống inox
Sàn:	đá
Bảng điều khiển	inox sọc nhuễn, hiển thị các mã trận điểm LED

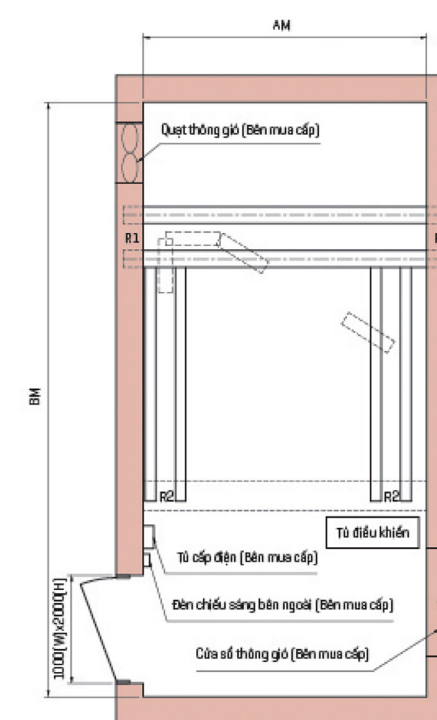
Mặt Cắt đứng giếng thang



Mặt Cắt ngang giếng thang



Mặt Cắt ngang phòng máy



Loại	Tải trọng (Kg)	Tốc độ (m/phút) (m/min.)	Cửa (Rộng x Cao) (W x H)	KT Cabin (A x B)	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực (kg)			
						[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
B1000 - 2S0	1000	60	1000x2100	1200x2100	Bên / Side	2000x2600	4100	1400	2000x4200	2200	5850	3400	10500	6500
		90					4300	1500						
		105					4500	1600						
B1150 - 2S0	1150	60	1100x2100	1250x2200	Bên / Side	2100x2700	4200	1400	2100x4300	2200	8000	4250	12500	9000
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						
B1350 - 2S0	1350	60	1100x2100	1300x2300	Bên / Side	2150x2800	4200	1400	2150x4400	2200	9500	5500	15000	11500
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						
B1600 - 2S0	1600	60	1200x2100	1500x2300	Bên / Side	2350x2800	4200	1400	2350x4400	2200	12500	7500	18500	14500
		90					4400	1500						
		105					4600	1600						

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY CHỞ HÀNG

CÓ PHÒNG MÁY



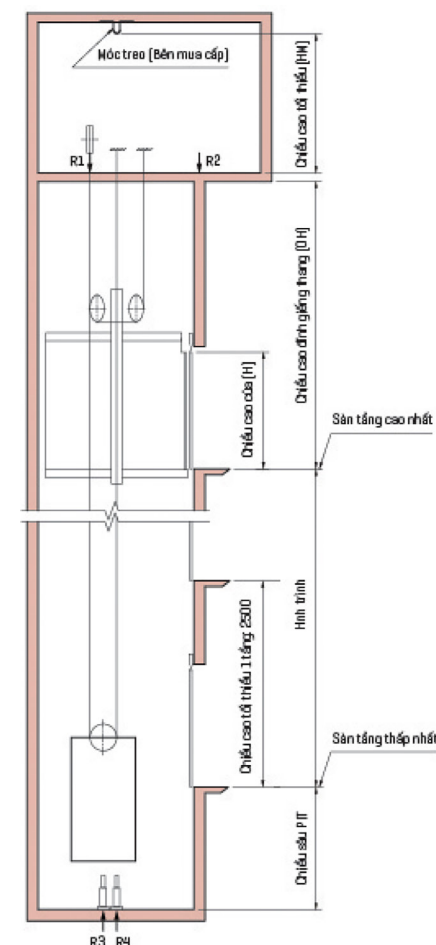
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN /
CỬA 4 VÀ 6 CÁNH MỞ TÂM / CỬA 2 VÀ 3 CÁNH MỞ LỆCH



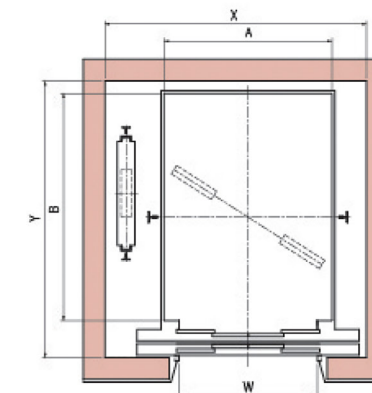
NỘI THẤT CABIN

Trần	inox sọc nhuyễn, thanh gỗ bảo vệ
Vách cabin	inox sọc nhuyễn
Cửa cabin	thép sơn tĩnh điện
Sàn:	thép có gân chống trượt
Bảng điều khiển	inox sọc nhuyễn, hiển thị ma trận điểm LED

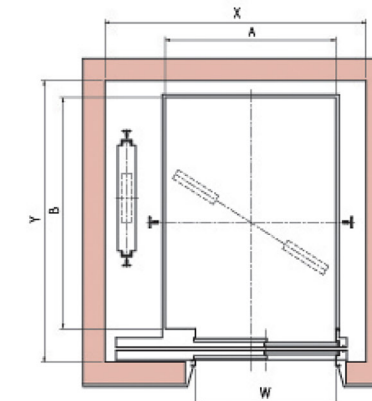
Mặt Cắt đứng giếng thang



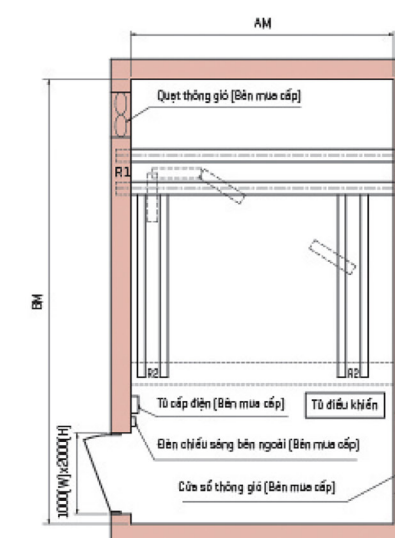
Mặt Cắt ngang giếng thang
LOẠI CỬA 2 CỎ



Loại cửa 2S



Mặt Cắt ngang phòng máy



Loại	Tải trọng (Kg)	Tốc độ (m/phút)	Cửa [Rộng x Cao] (W x H)	KT Cabin (A x B)	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy		Phân lực (kg)			
						[X x Y]	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
F1000 - 2S F1000 - 2CO	1000	30 45 60	1400x2100	1700x2300	Bên / Side	2650x2800	4400	1400	2600x4400	2200	7000	6000	8500	7500
F1500 - 2S F1500 - 2CO	1500	30 45 60	1700x2100	2200x2400	Bên / Side	3150x3000	4400	1400	3100x4600	2200	9500	8000	12000	9500
F2000 - 2S F2000 - 2CO	2000	30 45	1800x2100	2200x2800	Bên / Side	3250x3400	4400	1400	3200x5000	2200	13000	9000	15000	12000
F2500 - 3S F2500 - 3CO	2500	30	2100x2100	2500x3000	Bên / Side	3550x3700	4800	1400	3500x5300	2200	16000	10500	19000	15000
F3000 - 3S F3000 - 3CO	3000	30	2200x2100	2500x3400	Bên / Side	3550x4100	5000	1400	3500x5700	2200	19000	12500	23000	18000

Ghi chú:

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY CHỖ ÔTÔ

CÓ PHÒNG MÁY

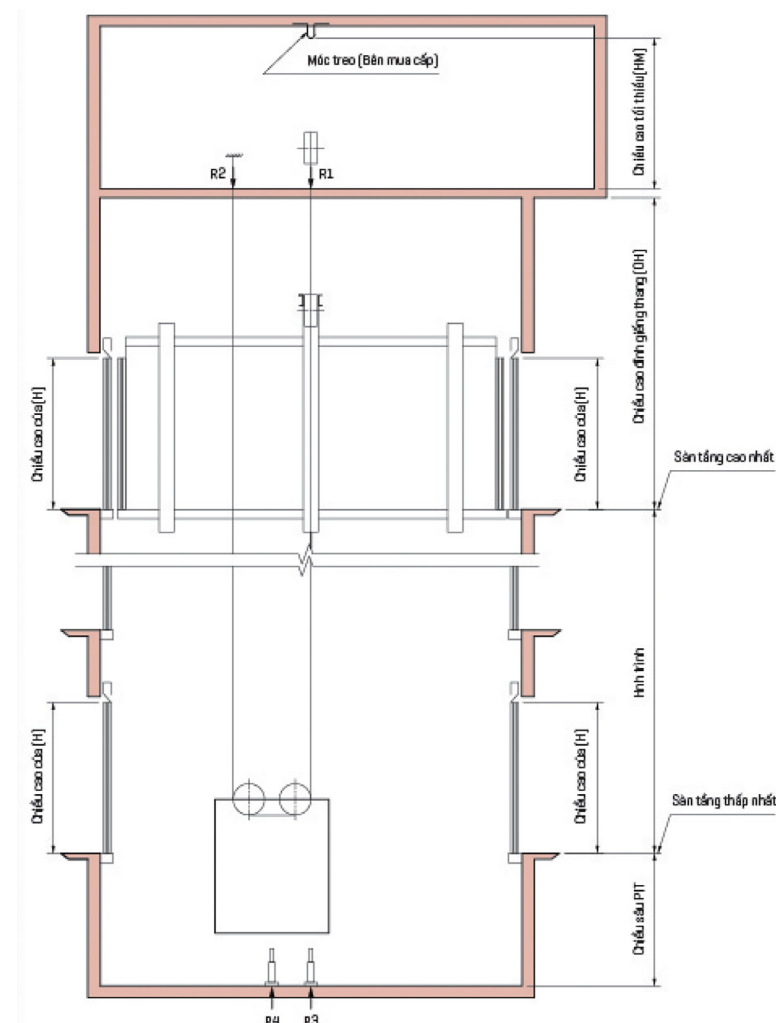
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN / CỬA 6 CÁNH MỞ TÂM



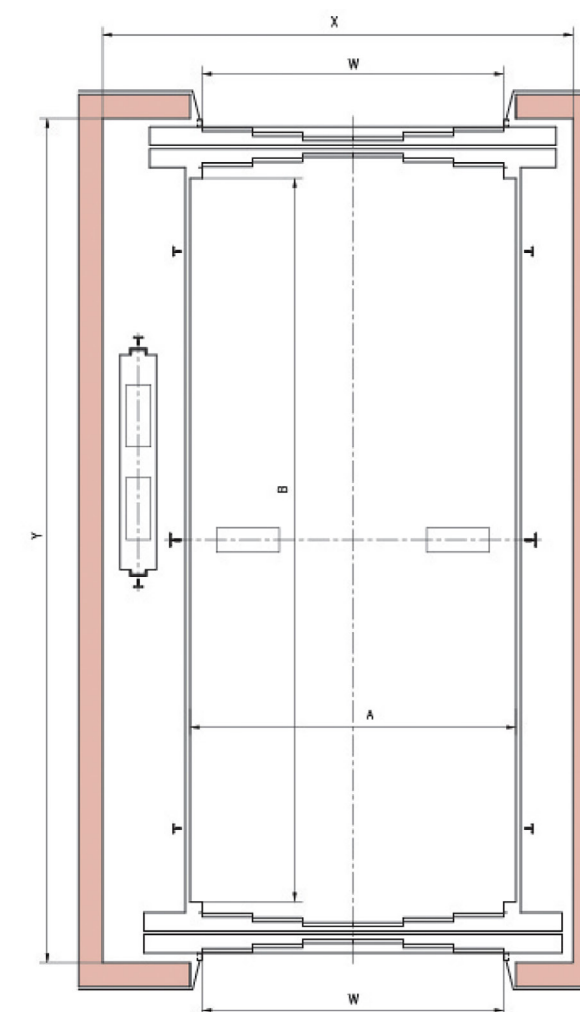
NỘI THẤT CABIN

Trần	inox sọc nhuyền, thanh gỗ bảo vệ
Vách cabin	inox sọc nhuyền
Cửa cabin	thép sơn tĩnh điện
Sàn:	thép có gân chống trượt
Bảng điều khiển	inox sọc nhuyền, hiển thị ma trận điểm LED

Mặt Cắt đứng giếng thang



Mặt Cắt ngang giếng thang



Loại	Tải trọng (Kg)	Tốc độ (m/phút)	Cửa (Rộng x Cao) (W x H)	KT Cabin (A x B)	Vị trí đối trọng	Chiều cao tầng tối thiểu	Kích thước giếng thang tối thiểu				Kích thước phòng máy		Phân lực (kg)			
							SEC	TTC	OH	PIT	AM x BM	HM	R1	R2	R3	R4
C2500 - 3C0	2500	30	2400x2100	2600x5500	Bên / Side	3000	3800x6300	3800x6500	4600	1600	3800x6300	2200	5000	4000	7000	6000
C3000 - 3C0	3000	30	2500x2500	2700x6000	Bên / Side	3400	3900x6800	3900x7000	4800	1700	3900x6800	2200	7000	6000	8500	7500
C3500 - 3C0	3500	30	2700x2500	2900x6000	Bên / Side	3400	4100x6800	4100x7000	4800	1700	4100x6800	2200	9000	7000	10500	9500

Ghi chú:

SEC: thang máy một mặt cửa

TTC: thang máy hai mặt cửa

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



THANG MÁY CHỞ HÀNG

LOẠI NHỎ

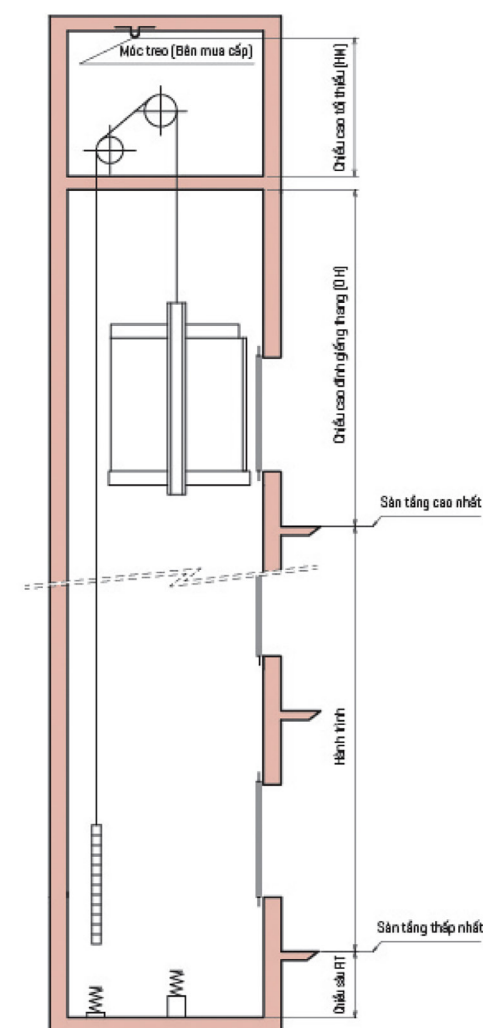
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ / KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN



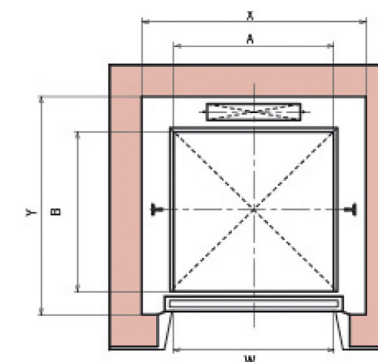
NỘI THẤT CABIN

Trần	inox sọc nhuyền
Vách cabin	inox sọc nhuyền, thanh gỗ bảo vệ
Cửa cabin	inox sọc nhuyền
Sàn:	inox sọc nhuyền

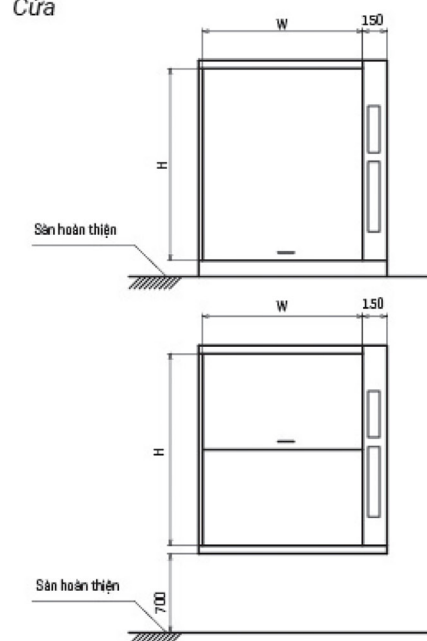
Mặt Cắt đứng giếng thang



Mặt Cắt ngang giếng thang



Cửa



Loại	Tải trọng [kg]	Tốc độ [m/phút]	Cửa (Rộng x Cao) [W x H]	KT Cabin [A x B]	Vị trí đối trọng	Kích thước giếng thang tối thiểu			Kích thước phòng máy [AM x BM x HM]
						[X x Y]	OH	PIT	
D100-UD	100	10-15	800 x 1000	800 x 600	Sau / Rear	1200 x 1000	1800	700	1200 x 1000 x 1200
D150-UD	150		800 x 1000	800 x 800	Sau / Rear	1200 x 1200	1800	700	1200 x 1200 x 1200
D200-1U	200		1000 x 1200	1000 x 800	Sau / Rear	1400 x 1200	2700	500	1400 x 1200 x 1200
D250-1U	250		1000 x 1200	1000 x 1000	Sau / Rear	1400 x 1400	2700	500	1400 x 1400 x 1200
D300-1U	300		1000 x 1200	1000 x 1200	Sau / Rear	1400 x 1600	2700	500	1400 x 1600 x 1200

Ghi chú:

1U: 1 cánh mở lên

UD: 1 cánh mở lên, 1 cánh mở xuống

Nội dung của bảng này chỉ áp dụng cho các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

Các thang máy tải trọng và kích thước khác xin vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của TÂY NAM để biết thông số.



AH ELEVATOR
Bring Safety for life



CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ & THANG MÁY AN HÒA



Trụ sở chính

172/185/8 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, TP. HCM



VPGD

23/9/4B An Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. HCM



Điện thoại

Mr. Hạng 0903.145.829



Email

anhoelevator@yahoo.com.vn



Website

www.thangmayanhhoa.com



Facebook

Thang Máy An Hòa

